

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 – 5 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Nguyên;
2. Ông Nguyễn Thanh Bình;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Th. Sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Khối Mai Hắc Đế, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2- *Bị đơn:* Anh Phan Văn D. Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Khối Mai Hắc Đế, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phan Văn D vào ngày 04/02/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, suy nghĩ, quan điểm không hợp nhau, mâu thuẫn về kinh tế tiền bạc. Mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân nhau từ 2013 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Thời gian sau đó, chị đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài nên vợ chồng mâu thuẫn tình cảm ngày càng trầm trọng. Nay chị không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn D.

Về con chung: Chị và anh Phan Văn D có 02 con chung: Phan Thị Liên, sinh ngày 06/6/2009 và Phan Văn Nam Cường, sinh ngày 05/6/2011. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị và anh Dũng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Phan Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về ngày tháng năm, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Hồ Thị Th trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Đến năm 2017, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn vợ anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, khoảng hơn 1 năm trở lại đây vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, quan điểm không hợp nhau. Trước đây do hoàn cảnh khó khăn, đôi lúc anh có uống rượu nên vợ chồng có cãi vã nhau. Nguyên vọng của anh là muốn đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con. Trường hợp chị Thủy vẫn một mực yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Thủy có 02 con chung: Phan Thị Liên, sinh ngày 06/6/2009 và Phan Văn Nam Cường, sinh ngày 05/6/2011. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Thủy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh và chị Thủy tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp Tòa án xác định đúng quy định; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Th được ly hôn với anh Phan Văn D.
- Về con chung: Giao con chung Phan Văn Nam Cường, sinh ngày 05/6/2011 cho chị Hồ Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung Phan Thị Liên, sinh ngày 06/6/2009 cho anh Phan Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.
- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hồ Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Văn D có nơi cư trú tại thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Văn D được thông báo hợp lệ nhưng anh không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn chị Hồ Thị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc không tiến hành hòa giải theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Th và anh Phan Văn D tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau, vợ chồng không còn tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau đặc biệt trong thời gian chị Thủy đi nước ngoài. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ 2017 đã ly thân nhau, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau.

Việc chị Thủy và anh Dũng không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Chị Thủy yêu cầu được ly hôn và anh Dũng đồng ý. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Thủy và anh Dũng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho yêu cầu của chị Hồ Thị Th là được ly hôn với anh Phan Văn D.

[4] Về con chung: Chị Hồ Thị Th và anh Phan Văn D có 02 con chung: Phan Thị Liên, sinh ngày 06/6/2009 và Phan Văn Nam Cường, sinh ngày 05/6/2011. Ly hôn, cả chị Thủy và anh Dũng đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy: Nguyên vọng của chị Thủy và anh Dũng đều là chính đáng. Căn cứ vào điều kiện mọi mặt của mỗi người, nguyên vọng của các con cần giao cháu Liên cho anh Dũng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Cường cho chị Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Sau ly hôn, anh Dũng và chị Thủy có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu và mỗi người đều trực tiếp nuôi dưỡng một con chung nên không cần xem xét về cấp dưỡng. Trường hợp các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xem xét cấp dưỡng nuôi con thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà người không trực tiếp nuôi con có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Hồ Thị Th và bị đơn anh Phan Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 207, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Th.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Th được ly hôn với anh Phan Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Văn Nam Cường, sinh ngày 05/6/2011 cho chị Hồ Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung Phan Thị Liên, sinh ngày 06/6/2009 cho anh Phan Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau do không có yêu cầu.

Anh Phan Văn D và chị Hồ Thị Th có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà người không trực tiếp nuôi con có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004558 ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. (Chị Thủy đã nộp đầy đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND TT NĐ;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Hoàng Hào

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Huế Phan Đình Nguyên

Vương Hoàng Hào

